

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Ông Nguyễn Thành Nhận

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 513/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc **“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp I, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Chị M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/9/2024, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn N xây dựng hôn nhân năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được do chị và anh N không cùng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh N không hòa hợp tính tình và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 08 năm nay, từ lúc ly

thân đến nay chị và anh N không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, nay chị xác định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh N có một người con chung tên Huỳnh Phú D, sinh ngày 26/8/2016, hiện con chung đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh N không có nên khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn N đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh N vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị M được ly hôn với anh N; giao cháu Huỳnh Phú D, sinh ngày 26/8/2016 cho chị M được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí nguyên đơn phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Nguyễn Thị Diễm M yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn N, anh N có địa chỉ tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh N là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh N xây dựng hôn nhân năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị M trình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng

không còn nữa, trong thời gian ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Mặc khác anh N đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh N không có thiện chí đoàn tụ, từ đó cho thấy hôn nhân của chị M và anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn với anh N.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Phú D, sinh ngày 26/8/2016. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất, từ khi chị M và anh N sống ly thân với nhau một thời gian dài chị M là người trực tiếp nuôi con, hiện tại cháu D cũng có cuộc sống ổn định và phát triển tốt, hơn nữa tại biên bản tiếp xúc con chưa thành niên cháu D có nguyện vọng sống cùng với chị M. Trên cơ sở cân nhắc quyền lợi về mọi mặt của con chung, về điều kiện nuôi con của chị M, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Huỳnh Phú D, sinh ngày 26/8/2016 cho chị M được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Phú D, sinh ngày 26/8/2016 cho chị M được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn N có quyền và

nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nợ: không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị M phải nộp 300.000đ; chị M đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009144 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- UBND xã Tân Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung